TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **105**/2022/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh Tr thống nhất không có nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh Tr thống nhất không có nên không đề cập.

- Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh Tr thống nhất không có nên không đề cập.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Cẩm T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nên phải nộp số tiền án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số ******* ngày **/*/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M nên chị T được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS nhân dân huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi ĐKKH (1b);
- Đương sự (2b);
- Lưu: hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang